TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **801**/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 15-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Ông Phan Trịnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc số 5965/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022; giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Anh V, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 575/5 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thủy Châu P, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 575/5 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Thôn A1, xã B1, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Ông Phạm Anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Phạm Anh V trình bày:

Ông và bà Lê Thủy Châu P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 cấp ngày 01/10/2019. Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020. Cuộc sống vợ chồng thời gian

đầu có hạnh phúc nhưng ngày 12/10/2021 thì xảy biến cố trong gia đình do xung đột giữa những thành viên trong gia đình với nhau dẫn đến bố mẹ ông đuổi bà P ra khỏi nhà. Từ đó bà P về nhà bố mẹ đẻ ở Bình Phước và ông bà cũng sống ly thân từ thời gian này đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thủy Châu P.

Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi con là trẻ Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020, ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn phản tố đề ngày 14/3/2022, bị đơn bà Lê Thủy Châu P trình bày:

Bà và ông Phạm Anh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 cấp ngày 01/10/2019. Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đã không có hạnh phúc và cao trào là đến tháng 10 năm 2021 vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vào ngày 12/10/2021 lúc 00 giờ 30 phút cả gia đình bên chồng đuổi bà ra khỏi nhà giữa mùa dịch Covid- 19 theo ý của ông V. Từ đó bà về nhà bố mẹ đẻ ở Bình Phước và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ thời gian này đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con là trẻ Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà yêu cầu được lấy lại tài sản là sính lễ hỏi môn nhà trai cho nhà gái gồm: 01 bông đúc vàng 24k 9 phân 6; 01 nhẫn nam hột màu hình cọp vàng 18K 4 chỉ 55 phân; 01 lắc bản rồng vàng 18K 11 chỉ 208 phân; 01 dây chuyền kiểu vàng 18K 3 chỉ 93 phân. Hiện số tài sản này mẹ chồng của bà đang cất giữ.

Bên cạnh đó, bà còn dành dụm được số tiền tiết kiệm là 43 triệu đồng (là tiền do người thân gia đình ở nước ngoài gửi về cho riêng bà), bà đang định mua cho ông V một sợi dây chuyền thì mẹ chồng xúi ông V lén lút mở tủ của bà lấy hết đưa cho mẹ ông V giữ hết nói để lo cho cháu nội nhưng không có.

Sau đó với sự chứng kiến của cô tổ trưởng dân phố, chỉ vì thân cô thế cô nơi đất Sài Gòn nên bà chấp nhận chia đôi số tiền 43 triệu nói trên, cụ thể bên mẹ ông V giữ 22 triệu. Vì nguồn gốc số tiền trên là của riêng bà nên bà yêu cầu bên phía ông V trả lại cho tôi số tiền 22 triệu đã nhận.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Anh V:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Anh V được ly hôn với bà Lê Thủy Châu P.

- Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Anh V.

2. Giao trẻ Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020 cho bà Lê Thủy Châu P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thủy Châu P không yêu cầu ông Phạm Anh V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Anh V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bà Lê Thủy Châu P về yêu cầu chia tài sản chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/8/2022, nguyên đơn ông Phạm Anh V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được là người trực tiếp nuôi con là trẻ Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020 với lý do bà Lê Thuỷ Châu P hiện đang sinh sống ở vùng sâu vùng xa không thuận tiện cho việc chăm sóc và học hành của trẻ, bà P không có công việc rõ ràng, trẻ Đ tự nhỏ đã được ông bà nội và cha chăm sóc nên giao cho ông V trực tiếp chăm sóc là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, ông Phạm Anh V xác định yêu cầu kháng cáo của ông là đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao trẻ Phạm Nghi Đ cho ông là người trực tiếp nuôi dưỡng vì bà P đã có hạnh phúc mới sẽ không có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy trẻ Đ tốt hơn gia đình ông.

Bị đơn, bà Lê Thủy Châu P đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm là chấp nhận cho ông Phạm Anh V và bà được ly hôn với nhau và bà là người được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đ do trẻ Đ vẫn còn rất nhỏ (chưa được 36 tháng tuổi) lại là trẻ gái nên cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, bà cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để ông V tới lui chăm sóc trẻ Đ cũng như sẽ thường xuyên cho trẻ Đ về thăm gia đình, ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định pháp luật và phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của ông Phạm Anh V còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Ông Phạm Anh V nộp đơn xin được ly hôn với bà Lê Thị Châu P do tình cảm không còn, mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông V và bà P có một con chung tên Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020, Toà cấp sơ thẩm cho bà Lê Thủy Châu P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thủy Châu P không yêu cầu ông Phạm Anh V cấp dưỡng nuôi con, ông V kháng cáo đề nghị được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Đ do bà P không có công việc ổn định, ông và gia đình là người chăm sóc nuôi trẻ Đ từ nhỏ, tuy nhiên trẻ Phạm Nghi Đ là trẻ gái lại chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc giao cho mẹ của trẻ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Anh V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo của ông V làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông V:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông V làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có kháng cáo đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Phạm Anh V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời trình bày của ông V cho rằng bà P không có công việc ổn định, hiện đang sinh sống ở vùng sâu vùng xa của tỉnh Bình Phước, ông và gia đình hiện đang sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh nên có điều kiện chăm sóc cho trẻ Đ tốt hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cha và mẹ, việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với con, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên đặc biệt là trẻ chưa đủ 36 tháng tuổi cho ai là người trực

tiếp trông nom, nuôi dưỡng phải căn cứ về quyền lợi mọi mặt của con trẻ, trong vụ án này cả cha và mẹ của trẻ đều có thể nuôi trẻ phát triển, ông V cho rằng hiện tại bà P đã có hạnh phúc mới nên sẽ không đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc cho trẻ Đ, ông làm nghề chạy xe grab nên sẽ có thời gian chăm sóc trẻ nhiều hơn bà P, ngoài ra gia đình ông có bán quán cơm ông bà nội trẻ Đ sẽ phụ giúp thêm trong việc trông trẻ cho ông trong lúc ông đi làm chứ nếu giao trẻ Đ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng ông sẽ không yên tâm vì bà P hiện sinh sống ở Bình Phước, điều kiện khó khăn hơn ông …Tuy nhiên xét theo quy định pháp luật thì khi trẻ chưa đủ 36 tháng tuổi lại là trẻ gái nếu không thuộc trường hợp khác theo quy định pháp luật thì việc giao trẻ cho mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên không có sơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Ạnh V, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông V không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Anh V.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Anh V.

- Về hôn nhân: Ông Phạm Anh V được ly hôn bà Lê Thủy Châu P.

- Về con chung: Giao trẻ Phạm Nghi Đ, sinh ngày 23/01/2020 cho bà Lê Thủy Châu P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thủy Châu P không yêu cầu ông Phạm Anh V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Anh V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bà Lê Thủy Châu P về yêu cầu chia tài sản chung.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006661 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thủy Châu P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0007024 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) ông Phạm Anh V chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà ông V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0007512 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận C, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên